TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:156/2019/HSST
Ngày: 08/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tôn Nữ Quỳnh T.
2. Bà Hồ Thị Phi P.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Thanh T – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh TT H (60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố H)Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành xét sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2019/HSST ngày 17/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2019/QĐXXST – HS ngày 11/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2019/HSST – QĐ ngày 24/7/2019 đối với các bị cáo:

1.**Họ và tên: Nguyễn W**;Tên gọi khác: Q; Giới tính: N;Sinh ngày 11/04/1997, tại tỉnh Quảng T; Nơi cư trú: Khu phố 8, phường 5, thành phố ĐH, tỉnh Quảng T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:Không; Nghề nghiệp: Không;Trình độ học vấn: Lớp 4/12; con ông: Nguyễn Hữu D, sinh năm 1964; con bà: Trương Thị H, sinh năm 1970; Gia đình có 5 anh em ruột, bị cáo là con thứ 3; Quá trình nhân thân:Từ nhỏ sống với cha mẹ tại thành phố Đông H, tỉnh Quang T, học đến lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà, không có việc làm;

Ngày 25/10/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông H, tỉnh Quảng T khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản";

Ngày 23/11/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gio L, tỉnh Quảng T khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: không; Tiền án: Có 01 tiền án;

Ngày 02/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông H, tỉnh Quảng T xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 08/2017/HSST). Ngày 27/7/2017, chấp hành xong hình phạt trở về sinh sống tại địa phương. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2019, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Q;Tên gọi khác: M; Giới tính: N; Sinh ngày 29/11/1997, tại tỉnh TT H;Nơi cư trú: 7/504 Chi L, phường Phú H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không;Trình độ học vấn: 3/12;con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1963;con bà: Huỳnh Thị , sinh năm 1965;Gia đình có 5 anh em ruột, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Quá trình

nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại thành phố Huế, học đến lớp 3/12 thì nghỉ học ở nhà, không có nghề nghiệp.

Ngày 20 và 21/6/2015 phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 18/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù (Bản án số 102/2016/HSST);

Ngày 30/10/2015 phạm tội: "Cố ý gây thương tích"; ngày 26/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm 6 tháng tù (Bản án số 148/2016/HSST).

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2019, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay(bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại*: Anh Nguyễn Hoài P, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Nam Xuân Đức, xã Tân Thanh, huyện Hướng H, tỉnh Quảng T.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Lưu Thành, xã Phú Dương, huyện P V, tỉnh TT H.

2/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: 7/504 Chi L, phường Phú H, thành phố H, tỉnh TT H.

3/ Chị Trương Thị Uyển N, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 10 Ngọc A, xã Phú T, huyện Phú V, tỉnh TTH.

* *Người làm chứng:*

1/ Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1975 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 10 Tản Đà, Hương V, thị xã H T, tỉnh TT H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 02/3/2019, tại thành phố Đông H, tỉnh Quảng T, Nguyễn W hợp đồng thuê anh Nguyễn Hoài P (sinh năm 1996; trú tại thôn Nam Xuân Đ, xã Tân T, huyện Hướng H, tỉnh Quảng T) là lái xe ô tô biển số 74A-066.92 của hãng taxi Suntaxi, chở Wvào thành phố H, tỉnh TT H. Giá trị hợp đồng là 700.000 đồng. Trên đường đi, W mượn điện thoại di động Samsung A7 của anh P gọi cho bạn là Nguyễn Văn Q hẹn đón W gặp tại cây xăng Cửa H (thuộc phường An H, thành phố H). Khi anh P chở W đến Cửa H, W xuống xe, mượn tiền của Q để trả tiền taxi nhưng Q không có tiền. Lúc này, W nảy sinh ý định bỏ chạy để không trả tiền cho anh P. W nói ý định cho Q biết và dặn Q chạy xe vào đường Thánh G để chờ mình, Q đồng ý, điều khiển xe mô tô đi trước. W lên lại xe taxi, hướng dẫn anh Pchạy xe theo Q. Khi vừa qua khỏi số nhà 51 Thánh G thì W thấy xe của Q đang dừng nên yêu cầu anh P dừng xe taxi cách xe Q khoảng từ 05 đến 07m. Để tạo lòng tin, W đề nghị anh P cho mượn chiếc điện thoại di động và nói là gọi cho người nhà đến trả tiền taxi, anh P tin tưởng, đưa điện thoại cho W mượn. W dùng điện thoại để gọi cho một người quen (không xác định được lai lịch), máy điện thoại đỗ chuông nhưng không có người nghe. Lúc này, anh P vẫn đang ngồi tại vị trí ghế lái, quan sát hành động của W. W nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh P, tiếp tục gọi cuộc thứ hai, vừa gọi vừa mở cửa xuống xe, rồi nhanh chóng chạy đến ngồi lên xe của Q, lúc này xe Q đang nổ máy. W nói với Q "Đi, đi...", Quý liền điều khiển xe chở W tẩu thoát theo hướng ngược lại với xe taxi. Anh P thấy Wchạy lên ngồi trên xe của Q, liền mở cửa xuống xe, tri hô, đuổi theo nhưng không kịp.

Trên đường tẩu thoát, W nói cho Q biết việc mình vừa chiếm đoạt được điện thoại di động của tài xế taxi và nhờ Q đưa đi bán. Q đồng ý, chở Win đến bán cho anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1992; trú tại thôn Lưu Thành, xã D, huyện Phú V, tỉnh T T H), lấy số tiền 1.800.000 đồng. W và Q tiêu xài chung hết 1.500.000 đồng. Số tiền còn lại giao nộp cho Cơ quan điều tra.

** Vật chứng thu giữ:*

-Một điện thoại di động Samsung A7, màu đen, số Imei: 355758083032684/01, 355759083032682/01;

- Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đen, biển số 75K6-0123;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.000 đồng.

Tại Bản kết luận số 94 ngày 04/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế, xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt: Một điện thoại di động trên trị giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hđã trả lại điện thoại di động Samsung A7 cho anh Nguyễn Hoài P. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đen, biển số 75K6-0123 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H. Việc Q sử dụng chiếc xe mô tô này để thực hiện việc phạm tội, chị H không biết, nên Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô 75K6-0132 cho chị H là đúng quy định của pháp luật. Chị Trương Thị Uyển N (sinh năm 1998; trú tại số 10 Ngọc Anh, xã Phú T huyện PV, tỉnh T T H, là em của Nguyễn W) đã thay W bồi thường cho anh P số tiền 700.000 đồng, bồi thường cho anh T số tiền 1.500.000 đồng (cùng với số tiền 300.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ từ W). Sau khi nhận lại tài sản, anh P, anh T và chị Hkhông có yêu cầu gì thêm

Đối với anh Nguyễn Văn T, khi mua điện thoại di động không biết tài sản này do W và Q phạm tội mà có nên không phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã nhắc nhỡ rút kinh nghiệm.

Quá trình điều tra, Nguyễn W và Nguyễn Văn Qthú nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 142/CT-VKS - HS ngày 17/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn W, về các tội "Cướp giật tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 171 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn W, về các tội "Cướp giật tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 171 và điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Q, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự;

+ Đối với bị cáo W:

- Về tội cướp giật tài sản: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn W từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"

- Về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn W từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh buộc bị cáo nguyễn Win phải chấp hành là 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

+ **Đối với bị cáo Q**: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h,s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự , xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Nguyễn Hoài P đã nhận lại chiếc điện thoại di động Samsung A7 và số tiền 700.000 đồng mà chị Trương Thị Uyển N bồi thường thay cho bị cáo W, Anh P không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn T đã nhận lại số tiền 1.800.000 đồng mà chị Trương Thị Uyên N bồi thường thay cho bị cáo W; chị Nguyễn Thị Hđã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đen, biển số 75K6-0123. Anh Tchị H không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn W và bị cáo Nguyễn Văn Qphải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3] Quá trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4] Căn cứ kết tội đối với bị cáo Nguyễn W và bị cáo Nguyễn Văn Q.

*** Đối với bị cáo Nguyễn W:**

- Về tội cướp giật tài sản: Ngày 02/3/2019 bị cáo Nguyễn W giả vờ mượn của anh P chiếc điện thoại di động Samsung A7, trị giá 5.000.000 đồng để sử dụng, W dùng điện thoại để gọi cho một người quen, nhưng không có người nghe. Lúc này,

anh P vẫn đang ngồi tại vị trí ghế lái, quan sát hành động của bị cáo W. Wnảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh P, tiếp tục gọi cuộc thứ hai, vừa gọi vừa mở cửa xuống xe, rồi nhanh chóng chạy đến ngồi lên xe của Q lúc này xe Q đang nổ máy. W nói với Q "Đi, đi...", thì bị cáo Q điều khiển xe mô tô chở W bỏ chạy, rồi nhanh chóng tẩu thoát, đưa đi bán để tiêu xài cá nhân.

Hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của bị cáo Nguyễn W đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

- **Về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**: Ngày 02/3/2019, Nguyễn Wthuê anh Nguyễn Hoài P lái xe ô tô chở Win từ thành phố Đông H, tỉnh Quảng T vào thành phố H, tỉnh T T H với giá 700.000 đồng. Khi đến thành phố H, do không mượn được tiền để trả cho anh P nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. Hành vi chiếm đoạt chiếm đoạt số tiền 700.000 của bị cáo Nguyễn W đã phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

*** Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q**: Ngày 02/3/2019 W nói cho Q biết việc mình vừa chiếm đoạt được điện thoại di động Samsung A7 của tài xế taxi và nhờ Q đưa đi bán. Q đồng ý chở W đi bán cho anh T được 1.800.000 đồng. bị cáo Nguyễn Văn Q tuy không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ chiếc điện thoại di động Samsung A7 là do W phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý mang đi tiêu thụ nhằm hưởng lợi bất chính. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội 'Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hành vi mà bị cáo Nguyễn W đã thực hiện là đã đủ yếu tố cấu thành các tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự và tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã thực hiện là đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Win, về các tội "Cướp giật tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 171 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự ; bị cáo Nguyễn Văn Quý, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn W là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, lười lao động muốn lấy tài sản của người khác, bán lấy tiền tiêu xài nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của W chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung A7 đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" Ngoài ra, Nguyễn W đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh Nguyễn Hoài P số tiền 700.000 đồng, nên đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo Nguyễn Văn Q có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, hám lợi nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn Q biết rõ chiếc điện thoại Samsung A7 là do W phạm tội mà có vẫn đồng ý đưa tài sản mà bị cáo W chiếm đoạt được đi tiêu thụ nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo nhằm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tính chất mức độ của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy rằng: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây thiệt hại về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Bị cáo Nguyễn W có nhân thân xấu :

Ngày 25/10/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông H, tỉnh Quảng T khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản";

Ngày 23/11/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gio L, tỉnh Quảng T khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 02/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông H, tỉnh Quảng T xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 08/2017/HSST). Ngày 27/7/2017, chấp hành xong hình phạt trở về sinh sống tại địa phương, nhưng bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm minh.

- Bị cáo Nguyễn Văn Q mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu:

Ngày 20 và 21/6/2015 phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 18/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù (Bản án số 102/2016/HSST);

Ngày 30/10/2015 phạm tội: "Cố ý gây thương tích"; ngày 26/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm 6 tháng tù (Bản án số 148/2016/HSST), nhiều lần bị xử lý hình sự, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện, mà tiếp tục phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn W phạm vào tình tiết tăng nặng: Ngày 02/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông H, tỉnh Quảng T xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Q không phạm vào tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

* Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn W: Người phạm tội thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Q: Người phạm tội gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Hoài P đã nhận lại chiếc điện thoại di động Samsung A7 và số tiền 700.000 đồng mà gia đình bị cáo bồi thường thay. Anh P không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T đã nhận lại số tiền 1.800.000 đồng mà anh đã mua điện thoại của các bị cáo. Anh T không có yêu

cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét; Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đen, biển số 75K6-0123, chị H không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hôi đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn W và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn W phạm tội " Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn W 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175 , điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn W phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn W 09 tháng tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, hình phạt chung bị cáo Nguyễn W phải chấp hành là 02 năm 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/03/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 09 tháng tù, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/03/2019.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn W và bị cáo Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị Uyển N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Huế.*
- *Chi cục THA dân sự thành phố Huế*
- *Tòa án nhân dân Tỉnh. T.T.Huế.*
- *Công an thành phố Huế*
- *Sở tư pháp Thừa Thiên Huế*
- *Phòng hồ sơ Công an Tỉnh T.T. Huế.*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu dán*
-*Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ HUÊ